

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 276/2022/DS-PT

Ngày: 17-11-2022

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Sang.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tâm;
Bà Nguyễn Thị An Tiên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thu Sinh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 270/2022/TLPT-DS ngày 07 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 86/2021/DS-ST ngày 28 tháng 7 năm 2022, của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 320/2022/QĐ-PT ngày 26 tháng 10 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trang Khánh H, sinh năm 1981; cư trú tại: Đường NGT, Phường 2, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt có ủy quyền.

Người đại diện theo ủy quyền của bà H: Bà Dương Thị Kiều N, sinh năm 1983; cư trú tại: Ấp NP, xã BN, huyện DMC, tỉnh Tây Ninh. Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 06-4-2022, có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Lâm Bá T, sinh năm 1976; cư trú tại: Tổ 6, ấp BC, xã NĐ, huyện CT, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

Người kháng cáo: Bà Trang Khánh H là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 4 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trang Khánh H và người đại diện theo ủy quyền của bà H là bà Dương Thị Kiều N trình bày:

Do quen biết nhau nên ngày 01-02-2018 bà H có cho ông Lâm Bá T vay số tiền 120.000.000 (một trăm hai mươi triệu) đồng, không thỏa thuận lãi và thời hạn trả nợ, ông T chỉ hẹn vay một thời gian ngắn sẽ trả lại. Khi cho vay, có làm giấy nợ, do ông T tự viết với nội dung: “*có mượn mi số tiền là một trăm hai mươi triệu*”. “Mi” là tên thường gọi ở ngoài của bà H, cha mẹ và bạn bè thường hay gọi bà là “Mi”, khi quen biết với ông T cũng dùng tên “Mi” nên ông T vay tiền bà ghi giấy nợ tên “Mi”. Từ khi vay tiền đến nay ông T không trả số tiền nào.

Bà H khởi kiện yêu cầu ông T trả số tiền 120.000.000 (một trăm hai mươi triệu) đồng và tính lãi suất theo quy định.

Bị đơn ông Lâm Bá T trình bày:

Ông và bà H có quan hệ quen biết nhưng đã lâu không liên hệ, ông xác định giấy nợ ngày 01/02/2018 bà H cung cấp cho Tòa là do ông viết nhưng giấy này ông viết cho một người bạn tên “Mi”, vì có mối quan hệ tình cảm với chị “Mi” nên ông làm giấy nợ để làm tin chứ không có sự việc vay tiền. Họ tên đầy đủ của chị “Mi” và địa chỉ cụ thể thì ông không biết. Hai người đã lâu không liên hệ.

Người khởi kiện ông là bà Trang Khánh H, bà H không phải là người tên “Mi” như trong giấy nợ, trong giấy nợ cũng không nhắc đến tên bà H, bà H cũng không có chứng cứ gì chứng minh mình là “Mi”. Lý do vì sao bà H có giấy nợ đó thì ông không biết.

Ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà H.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 86/2022/DS-ST ngày 28 tháng 7 năm 2022, của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, đã quyết định:

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trang Khánh H về tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với ông Lâm Bá T.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/8/2022, bà Trang Khánh H kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm bà Dương Thị Kiều N – người đại diện theo ủy quyền của bà Trang Khánh H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt nội quy phiên tòa;

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Trang Khánh H; sửa bản án sơ thẩm theo hướng: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trang Khánh H. Buộc ông Lâm Bá T thanh toán tiền gốc 120.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Nguyên đơn bà Trang Khánh H khởi kiện yêu cầu ông Lâm Bá T trả cho bà số tiền 120.000.000 đồng, căn cứ khởi kiện là giấy nợ viết tay có ghi nội dung “Ngày 01/02/2018 tôi tên Lâm Bá T có mượn mi số tiền là một trăm hai mươi triệu” ông T có ký tên vào giấy nợ. Bà H có tên thường gọi ở ngoài là Mi.

[2.2] Bị đơn ông Lâm Bá T thừa nhận giấy nợ viết tay là do ông viết và ký tên, nhưng không phải vay tiền của bà H, mà ông viết cho người bạn tên “mi” để làm tin trong quan hệ tình cảm, nay ông và bà “mi” không còn tình cảm nữa, ông không biết họ tên đầy đủ, địa chỉ cụ thể của bà “mi”, ông và bà “mi” không còn liên lạc với nhau. Do đó, ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà H, vì ông không có nợ tiền bà H.

[3] Xét kháng cáo của nguyên đơn bà Trang Khánh H, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3.1] Bà H kháng cáo cho rằng giấy nợ viết tay là do ông T viết vì ông T có mượn của bà số tiền 120.000.000 (một trăm hai mươi triệu) đồng. Bà H có

tên trong giấy tờ là Trang Khánh H, nhưng tên thường gọi ở ngoài là “mi”, rất nhiều người dùng tên “Mi” hoặc “My” để gọi bà. Kèm theo đơn kháng cáo, bà H cung cấp các chứng cứ mới:

Giấy xác nhận của chính quyền địa phương (Trưởng khu phố 1, Phường 2, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh) xác nhận: “*bà Trang Khánh H có tên thường gọi ở nhà là My*”;

Bản án số 65/2014/DSST ngày 14-8-2014 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh và Bản án số 42/2020/DSST ngày 24-9-2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, thể hiện: bà “*Trang Khánh H (tự My)*”;

Các Quyết định thi hành án số 29/QĐ-CCTHA ngày 10-10-2014 và Quyết định thi hành án số 166/QĐ-CCTHA ngày 06-3-2015 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, thể hiện: “*Xét đơn yêu cầu thi hành án của bà Trang Khánh H (tự My)*”.

Ngoài ra, bà H còn cung cấp một số giấy mượn tiền của nhiều người, ghi mượn tiền của bà là “*có mượn của chị My (hoặc chị Mi) số tiền....*”

Như vậy, có căn cứ xác định bà Trang Khánh H có tên gọi khác là “Mi” (có người còn gọi là “My”)

[3.2] Ông T thừa nhận giấy nợ do ông viết và ký tên nhưng không thừa nhận người trong giấy tên “mi” là bà Trang Khánh H là không có căn cứ. Bởi lẽ, ông T và bà H là người quen biết lâu năm, có các giao dịch khác về kinh tế, cùng chơi chung với những người bạn khác, trong đó một số người xác nhận bà H có tên thường gọi khác là “mi”. Trong số tin nhắn giữa ông T và bà H có đoạn ông T gọi bà H bằng tên “my”: “*Nói thiệt nè my đưa ra công an đi*” (bút lục 35) và đoạn tin nhắn “*Hoi hom anh ngu roi khong co nge my*” (bút lục 36). Ông T cho rằng mình viết giấy nợ để làm tin về tình cảm với người bạn tên “mi” nhưng không cung cấp được căn cứ chứng minh về người bạn đó, cũng không giải thích được lý do vì sao giấy nợ ông viết cho người bạn tên “mi” nhưng bà H lại là người giữ giấy nợ.

[3.3] Từ những phân tích nêu trên, có căn cứ xác định bà Trang Khánh H với người tên “Mi” trong giấy mượn tiền của ông Lâm Bá T là một người. Do đó, bà Trang Khánh H khởi kiện yêu cầu ông Lâm Bá T thanh toán số tiền 120.000.000 (một trăm hai mươi triệu đồng) là có căn cứ.

Đối với yêu cầu tính lãi của bà H: Giấy nợ ngày 01/02/2018 không thể hiện lãi suất, không thể hiện thời hạn trả nợ nên đây là hợp đồng vay không kỳ hạn và không thỏa thuận lãi suất; các bên cũng chưa thông báo cho nhau biết trước về thời hạn thanh toán. Do đó, căn cứ vào Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và các Điều 468, 469 Bộ luật Dân sự, lãi suất được áp dụng trong trường hợp này là 10%/năm (tương đương 0,83%/tháng) và thời hạn được tính lãi kể từ ngày ông T nhận

được Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án (25-4-2022) đến ngày xét xử sơ thẩm (28-7-2022) là 03 tháng 03 ngày.

Do đó, tiền lãi được tính cụ thể như sau: $120.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\% \times 03 \text{ tháng} = 3.088.000 \text{ đồng}$.

[4] Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên có căn cứ chấp nhận.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà Trang Khánh H; sửa bản án sơ thẩm.

Tại cấp sơ thẩm bà H không cung cấp đủ chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, nên cấp sơ thẩm không đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà. Các chứng cứ mới bà H cung cấp tại giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm. Do đó, việc sửa án sơ thẩm của cấp phúc thẩm là khách quan (phát sinh tình tiết, chứng cứ mới).

[6] Án phí phúc thẩm: Bà H không phải chịu án phí phúc thẩm do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Trang Khánh H.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 86/2022/DS-ST ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 và 469 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trang Khánh H về tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với ông Lâm Bá T.

Buộc ông Lâm Bá T thanh toán cho bà Trang Khánh H tổng cộng 123.088.000 (một trăm hai mươi ba triệu không trăm tám mươi tám nghìn) đồng; trong đó: tiền gốc là 120.000.000 đồng và tiền lãi là 3.088.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn

phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trang Khánh H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho bà H 3.000.000 (ba triệu) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0017313 ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Ông Lâm Bá T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 6.154.400 (sáu triệu một trăm năm mươi bốn nghìn bốn trăm) đồng.

3/ Án phí dân sự phúc thẩm:

Bà H không phải chịu án phí phúc thẩm. Chi cục Thi hành án huyện Châu Thành hoàn trả cho bà H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0017617 ngày 03-8-2022 của Chi cục Thi hành án huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

4/ Trường hợp, bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND. TTN;
- Phòng KTNV.TAT;
- TAND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Thị Kim Sang